

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ THẮNG LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150/CV-CTCP

V/v: Giải trình về lợi nhuận sau thuế trên
Báo cáo tài chính quý 2 năm 2025 thay đổi
hơn 10% so với cùng kỳ năm trước

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 07 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THẮNG LỢI**
- Mã chứng khoán: **CFV**
- Địa chỉ: Km 17, Quốc lộ 26, Xã Ea Knuéc, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262.3514362 Fax: 0262.3514365

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ

Công ty cổ phần cà phê Thăng Lợi xin giải trình về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 2 năm 2025 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước cụ thể:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 2 năm 2025	Quý 2 năm 2024	Chênh lệch	Tỷ lệ %
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.01	191.544.093.555	99.458.848.185	92.085.245.370	93
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		191.544.093.555	99.458.848.185	92.085.245.370	93
Giá vốn hàng bán	11	6.02	176.819.874.425	74.874.450.695	101.945.423.730	136
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.724.219.130	24.584.397.490	(9.860.178.360)	-40
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.03	3.275.071.875	2.791.480.915	483.590.960	17
Chi phí tài chính	22	6.04	7.597.339.846	535.472.267	7.061.867.579	1319
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.295.117.755	485.802.154	1.809.315.601	372
Chi phí bán hàng	25	6.05	2.589.071.415	2.265.552.655	323.518.760	14
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.06	2.496.717.497	1.976.516.922	520.200.575	26
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.316.162.247	22.598.336.561	(17.282.174.314)	-76
Thu nhập khác	31	6.07	849.400.992	2.312.810.068	(1.463.409.076)	-63
Chi phí khác	32	6.08	5.384.365.917	892.307.336	4.492.058.581	503
Lợi nhuận khác	40		(4.534.964.925)	1.420.502.732	(5.955.467.657)	-419
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		781.197.322	24.018.839.293	(23.237.641.971)	-97
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.09	197.924.371	5.133.003.854	(4.935.079.483)	-96
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		583.272.951	18.885.835.439	(18.302.562.488)	-97

Giải trình nguyên nhân biến động trong trường hợp KQKD giữa hai kỳ báo cáo biến động từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước:

Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN BCTC quý 2 năm 2025 là 583 triệu đồng, giảm 97% so với cùng kỳ năm 2024, nguyên nhân chính là do trong quý 2 năm 2024 mặc dù công ty không mua được hàng để sản xuất và xuất khẩu số lượng nhiều như năm nay. Nhưng nhờ khối lượng thu mua vụ trước còn hàng mua được giá tốt dẫn đến lợi nhuận tăng, cùng với đó công ty đã

tiết giảm chi phí khiến cho tình hình kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn cùng kỳ năm trước. Trong quý 2 năm 2025 tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn, giá cà phê trong nước tăng đột biến, việc thu mua cà phê khó khăn dẫn đến khối lượng hàng xuất khẩu giảm giá cà phê trong nước tăng đột biến, chi tiết như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 92.085 triệu đồng (tương đương tăng 93%)
- Giá vốn tăng 101.945 triệu đồng (tương đương tăng 136%)
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 484 triệu đồng (tương đương tăng 17%)
- Chi phí tài chính tăng 7.062 triệu đồng (tương đương tăng 1.319%)
- Chi phí bán hàng tăng 324 triệu đồng (tương đương tăng 14%)
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 250 triệu đồng (tương đương tăng 26%)

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 2 năm 2025 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước. Công ty cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT-TV

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

Đỗ Hoàng Phúc